

Bản án số: 124/2018/HSST
Ngày 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Cúc;

2. Ông Đỗ Như Vũ.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: ông Nguyễn Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2018 Ti trụ sở, Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2018/TLST- HS, ngày 28/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

1. Viêm Linh T, sinh năm 1991; HKTT: Khu CM, phường VD, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Viêm Văn G, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Năm 2015 bị đưa đi Trung tâm cai nghiện bắt buộc, đến tháng 4/2017 về địa phương.

Nhân thân:

- Ti bản án số 14/2009/HSST ngày 24/11/2009 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Viêm Linh T 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/4/2010, chấp hành xong phần dân sự năm 2011.

- Ti bản án số 143/2011/HSST ngày 28/7/2011 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Viêm Linh T 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 18/01/2014, chấp hành xong phần dân sự ngày 08/9/2017.

Bị cáo bị Tm giữ, Tm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay hiện đang Tm giam Ti Trại Tm giam Công an tỉnh B (Có mặt Ti phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; HKTT: Khu CM, phường VD, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1944; Vợ: Đàm Thị H, sinh năm 1977, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2013 Chủ tịch UBND thành phố B ra Quyết định số 1482 áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm giáo dục, dạy nghề hướng thiện.

Bị cáo bị Tm giữ, Tm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay hiện đang Tm giam Ti Trại Tm giam Công an tỉnh B (Có mặt Ti phiên tòa).

3. Nông A, sinh năm 1992; HKTT: Thôn BM, xã HĐ, thành phố L, tỉnh L; Chỗ ở: Khu CM, phường VD, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Mạnh Chanh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1967; Vợ: Nông Thị Hiệp, sinh năm 1997, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ti bản án số 220/2012/HSST ngày 27/9/2012 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nông A 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt chính tháng 12/2014, chấp hành xong phần dân sự tháng 8/2013.

Bị cáo bị Tm giữ, Tm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay hiện đang Tm giam Ti Trại Tm giam Công an tỉnh B (Có mặt Ti phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến Ti phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 12/12/2017 Ti thôn Ngọc Đôi, xã Kim Chân, thành phố B, tỉnh B, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Viêm Linh T, đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đi cùng T còn có Nguyễn Văn T và Nông A.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu Ti vị trí dưới đất, cách chân Tuyền đang đứng 20cm 01 bọc nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong là lớp nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, lực lượng Công an đã cho gói ma túy vào một phong bì niêm phong, dán kín, trên mép dán có chữ ký của T, T, Anh và những người chứng kiến.

Ngày 12/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng được niêm phong nói trên.

Ti bản Kết luận giám định số 32/KLGĐMT-PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nhỏ có trọng lượng 0,3527 gam là ma túy, loại ma túy: Heroine.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 41/Ctr - VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi Ti phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2017, T đang ở nhà T ở khu CM, phường VD, thành phố B cùng với T và Anh. Do cả ba người cùng nghiện ma túy nên Ti đây T, T và Anh rủ nhau góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. T đưa T 70.000 đồng, Anh đưa cho T 100.000 đồng, còn T góp 110.000 đồng. Sau đó, T, T và Anh đi xe taxi đến thôn Ngọc Đôi, xã Kim Chân, thành phố B để mua ma túy (T, T và Anh không quen biết người lái taxi và không nhớ xe taxi của hãng nào). Khi đến đầu một ngõ nhỏ, ba người xuống xe, T trả tiền xe hết 30.000 đồng, người lái xe sau đó đi đâu cả ba đều không biết. T đi bộ vào trong ngõ còn T và Anh đứng đợi ở đầu ngõ. T gặp một người đàn ông không quen biết, T hỏi anh ta “Có ma túy bán không, bán cho 250.000 đồng”, người đàn ông đồng ý. T đưa cho người này 250.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 bọc nhỏ, bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong lớp giấy bạc màu trắng có lớp nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. T biết đây là ma túy nên cầm ở tay phải rồi đi bộ ra chỗ T và Anh đang đợi. Khi T còn đứng cách vị trí của T và Anh đang đợi khoảng 5m thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do sợ nên T đã thả gói ma túy vừa mua được từ tay phải xuống đất, cách chân T khoảng 20cm, lực lượng Công an đã phát hiện bắt quả tang T cùng vật chứng như đã nêu ở trên. Ti đó, T, T và Anh đều khai nhận chất bột màu trắng trên là số ma túy mà cả ba mua về để cùng sử dụng. Lực lượng Công an đã cho gói ma túy vào một phong bì niêm phong, dán kín, trên mép dán có chữ ký của T, T, Anh và những người chứng kiến.

Ti phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, điều 194 BLHS 1999; Điểm p, khoản 1, Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3, điều 7 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt:

Bị cáo T từ 18 đến 22 tháng tù.

Bị cáo T và bị cáo Anh từ 15 đến 20 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự.

Các Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng. Các Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra Ti phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận Ti phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Ti phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Ti Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng tang vật thu giữ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ ngày 12/12/2017 Ti thôn Ngọc Đôi, xã Kim Chân, thành phố B, tỉnh B, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Viêm Linh T, sinh năm 1991, Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, cùng trú Ti: Khu CM, phường VD, thành phố B, tỉnh B và Nông A, sinh năm 1992, HKTT: Thôn BM, xã HĐ, TP. L, tỉnh L, Chỗ ở: Khu CM, phường VD, thành phố B, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép 0,3527 gam là ma túy, loại ma túy: Heroin. Với số lượng ma túy nêu trên các bị cáo bị VKS nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, điều 194 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Do vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời, có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo, không có sự cấu kết, bàn bạc, phân công kỹ lưỡng. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, mục đích đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Nhưng T có vai trò cao hơn các bị cáo T, Anh vì T là người gom tiền, góp tiền, trực tiếp giao dịch đi mua ma túy nên hình phạt của T phải cao hơn hai bị cáo T, Anh.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các Bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã 2 lần bị xét xử vào các năm 2009 và 2011 đến nay các bản án đã được xóa, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa: Năm 2015 bị đưa đi Trung tâm cai nghiện bắt buộc, đến tháng 4/2017 về địa phương. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên nhân thân có 01 án năm 2013 đến nay đã được xóa. Bị cáo Anh không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên năm 2012 bị Tòa án xét xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bản án này bị cáo đã chấp hành xong.

Ti cơ quan điều tra và Ti phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Ti điểm p, khoản 1, điều 46 BLHS năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố B là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Ti phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Liên quan trong vụ án này: Liên quan trong vụ án này có người đàn ông đã bán ma túy cho các nhưng các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, T cũng không nhận dạng đối với người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Viêm Linh T, Nguyễn Văn T, Nông A phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33; Điều 41, Điều 99 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 và điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt:

Viêm Linh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt Tm giữ Tm giam 12/12/2017.

Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt Tm giữ Tm giam 12/12/2017.

Nông A 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt Tm giữ Tm giam 12/12/2017.

Quyết định Tm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2018 để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Về án phí: Các bị cáo T, T, Anh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TP B;
- TAND tỉnh B;
- Thi hành án dân sự TP B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng